Toµ ¸n nh©n d©n **Thµnh phè viÖt tr×** **tØnh Phó Thä**	**céng hoµ x· héi chñ nghÜa viÖt nam** **§éc lËp – Tù do – H¹nh phóc**
Sè: 359/2019/Q§ST-HNG§	ViÖt Tr×, ngµy 19 th¸ng 9 n¨m 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 277/2019/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2019 giữa:

* Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Ngọc Báu, sinh năm 1985. Nơi ĐKHKTT: tổ 12B, khu 8, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Hiện nay đang trú tại: SN E5, khu Đô Thị Trầm Sào, khu 22, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

* Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến Hoàn, sinh năm 1980. Nơi ĐKHKTT: tổ 12B, khu 8, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Hiện nay đang trú tại: SN E5, khu Đô Thị Trầm Sào, khu 22, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Ngọc Báu và anh Nguyễn Tiến Hoàn.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Báu và anh Hoàn đều xác định vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Như Ý, sinh ngày 22/02/2009 và Nguyễn Thái Bảo, sinh ngày 16/8/2013. Chị Báu và anh Hoàn thống nhất thỏa thuận để chị Báu được trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung là Nguyễn Như Ý và Nguyễn Thái Bảo. Anh Hoàn cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Như Ý và Nguyễn Thái Bảo mỗi cháu là 1.000.000đ (Một triệu đồng)/tháng kể từ tháng 10/2019 cho đến khi con chung thành niên. Tổng cộng hai con chung là 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/01 tháng.

Chị Báu cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Hoàn trong việc gặp gỡ và thăm nom con chung.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Chị Báu và anh Hoàn đều xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Báu chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Về án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Hoàn chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng chị Báu tự nguyện nộp thay. X¸c nhËn chÞ B¸u ®· nép 300.000 ®ång (Ba tr¨m ngh×n ®ång) t¹i biªn lai thu tiÒn t¹m øng ¸n phÝ, lÖ phÝ tßa ¸n sè: 0000171 ngµy 30/5/2019 t¹i Chi côc Thi hµnh ¸n d©n sù thµnh phè ViÖt Tr×.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"*Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi* hành *án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự - sửa đổi, bổ sung năm 2014*".

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS TP. VT;
- UBND phường Gia Cẩm
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Anh Tuấn

Toµ ¸n nh©n d©n
Thµnh phè ViÖt Tr×

céng hoµ x· héi chñ nghÜa ViÖt Nam
§éc lËp - Tù do - H¹nh phóc

Sè: 359/2019/TL - TA

ViÖt Tr×, ngµy 19 th¸ng 9 n¨m 2019

trÝch lôc
quyÕt ®Þnh c«ng nhËn thuËn t×nh ly h«n
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

T¹i QuyÕt ®Þnh c«ng nhËn thuËn t×nh ly h«n và sù tháa thuËn cña c¸c ®-¬ng sù sè: 359/2019/Q§ST-HNG§ ngµy 19 th¸ng 9 n¨m 2019 gi÷a:

* Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Ngọc Báu, sinh năm 1985. Nơi ĐKHKTT: tổ 12, khu 8, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Hiện nay đang trú tại: SN E5, khu Đô Thị Trầm Sào, khu 22, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

* Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến Hoàn, sinh năm 1980. Nơi ĐKHKTT: tổ 12, khu 8, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Hiện nay đang trú tại: SN E5, khu Đô Thị Trầm Sào, khu 22, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Toµ ¸n nh©n d©n thµnh phè viÖt tr× - tØnh phó thä
®· quyÕt ®Þnh

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Ngọc Báu và anh Nguyễn Tiến Hoàn.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Báu và anh Hoàn đều xác định vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Như Ý, sinh ngày 22/02/2009 và Nguyễn Thái Bảo, sinh ngày 16/8/2013. Chị Báu và anh Hoàn thống nhất thỏa thuận để chị Báu được trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung là Nguyễn Như Ý và Nguyễn Thái Bảo. Anh Hoàn cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Như Ý và Nguyễn Thái Bảo mỗi cháu là 1.000.000đ (Một triệu đồng)/tháng kể từ tháng 10/2019 cho đến khi con chung thành niên. Tổng cộng hai con chung là 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/01 tháng.

Chị Báu cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Hoàn trong việc gặp gỡ và thăm nom con chung.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Chị Báu và anh Hoàn đều xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Báu chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Về án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Hoàn chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng chị Báu tự nguyện nộp thay. X¸c nhËn chÞ B¸u ®· nép 300.000 ®ång (Ba tr¨m ngh×n ®ång) t¹i biªn lai thu tiÒn t¹m øng ¸n phÝ, lÖ phÝ tßa ¸n sè: 0000171 ngµy 30/5/2019 t¹i Chi côc Thi hµnh ¸n d©n sù thµnh phè ViÖt Tr×.

N¬i nhËn:
- §-¬ng sù

Toµ ¸n nh©n d©n thµnh phè ViÖt Tr×

Toµ ¸n nh©n d©n
Thµnh phè ViÖt Tr×

céng hoµ x· héi chñ nghÜa ViÖt Nam
§éc lËp - Tù do - H¹nh phóc

Sè:456/TL - TA

ViÖt Tr×, ngµy 07 th¸ng 11 n¨m 2016

trÝch lôc
quyÕt ®Þnh c«ng nhËn thuËn t×nh ly h«n

T¹i QuyÕt ®Þnh c«ng nhËn thuËn t×nh ly h«n sè: 456/Q§ST-HNG§ ngµy 21 th¸ng 10 n¨m 2016 gi÷a:

***** Nguyên đơn**:** Anh **Trần Văn Dũng** - sinh năm 1973

Trú tại: Đội 3, xã Trưng Vương, TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

* Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Hồng** - sinh năm 1973

Trú tại: Đội 3, xã Trưng Vương, TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Toµ ¸n nh©n d©n thµnh phè viÖt tr× - tØnh phó thä
®· quyÕt ®Þnh

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn Dũng và chị Nguyễn Thị Hồng

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

***** Nguyên đơn**:** Anh **Trần Văn Dũng** - sinh năm 1973

Trú tại: Đội 3, xã Trưng Vương, TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

* Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Hồng** - sinh năm 1973

Trú tại: Đội 3, xã Trưng Vương, TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

3. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Dũng và chị Hồng thống nhất vợ chồng có 02 con chung là Trần Hồng Hà - sinh ngày 11/4/2003 và Trần Minh Đức - sinh ngày 01/11/2007. Nay anh Dũng và chị Hồng thống nhất thỏa thuận chị Hồng trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Trần Hồng Hà và Trần Minh Đức. Anh Dũng cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000đ/ tháng kể từ tháng 10/2016 đến khi con chung thành niên.

Chị Hồng cùng các thành viên trong gia đình không được ngăn cản anh Dũng trong việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: anh Dũng, chị Hồng thống nhất không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: anh Dũng chịu 100.000đ (một trăm nghìn đồng).

- Về án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: anh Dũng chịu 100.000đ.

X¸c nhËn anh Dũng ®· nép 200.000 ®ång "Hai tr¨m ngh×n ®ång" t¹i biªn lai thu tiÒn t¹m øng ¸n phÝ, lÖ phÝ tßa ¸n sè 0001884 ngµy 03/10/2016 t¹i Chi côc Thi hµnh ¸n d©n sù thµnh phè ViÖt Tr×.

N¬i nhËn:
- §-¬ng sù
(cÊp ngµy 7/11/2016
cho chÞ Hằng)

Toµ ¸n nh©n d©n thµnh phè ViÖt Tr×